

# BẢN TIN TUẦN

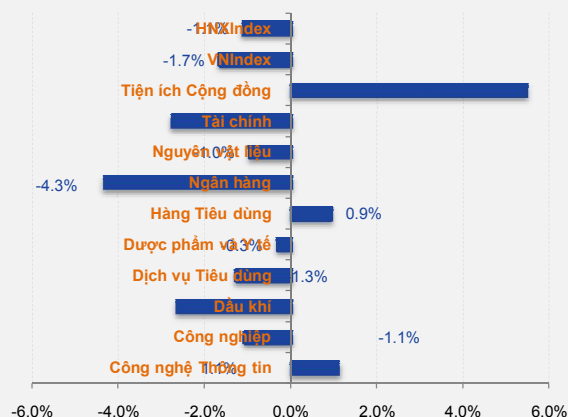
Tuần GD từ: 4/8/2013 - 4/12/2013

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thông kê thị trường</b>				
Index	494.3	↓ -1.7%	60.3	↓ -1.1%
KLGD (trCP)	286.5	↑ 1.2%	226.1	↑ 3.9%
GTGD (tỷ VND)	5,522.3	↑ 1.3%	1,739.2	↑ 2.9%
Tổng cung (trCP)	584.8	↑ 4.3%	420.5	↑ 5.7%
Tổng cầu (trCP)	524.6	↓ -1.5%	353.1	↓ -0.4%

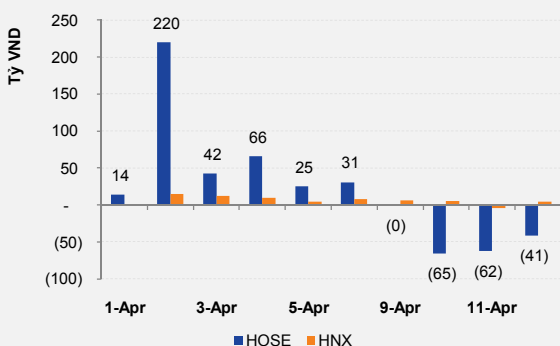
## Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	28.13	↓ -24.3%	16.82	↑ 246.7%
KL bán (trCP)	36.39	↑ 62.9%	16.32	↑ 732.9%
GT mua (tỷ VND)	784.85	↓ -24.6%	88.59	↑ 35.3%
GT bán (tỷ VND)	922.62	↑ 36.9%	68.77	↑ 183.8%

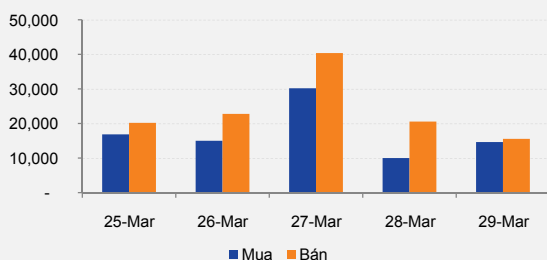
## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



**THỊ TRƯỜNG GIẢM ĐIỂM NHẸ VỚI THANH KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TUẦN TRƯỚC. DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG SẼ TIẾP TỤC GIẢM ĐIỂM TRONG TUẦN TỚI.**

## Kinh tế vĩ mô

- Thị trường quan ngại áp lực cung từ các quỹ đầu tư ETF
- NHNN tăng mạnh lượng cung đầu thầu vàng miếng.

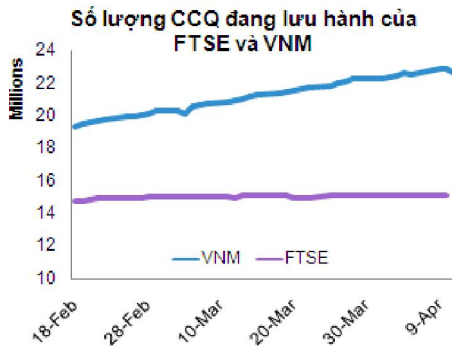
## Thị trường chứng khoán

- Thị trường giảm nhẹ trong tuần qua với sự giảm điểm của cả hai chỉ số VN-Index và HNX-Index. Khối lượng giao dịch tương đương với khối lượng giao dịch tuần trước.
- Khối ngoại mua ròng trong phiên đầu tuần và bán ròng trong cả bốn phiên còn lại. Giá trị bán ròng trong tuần ở mức 138 tỷ đồng.
- Lần đầu tiên sau 5 tháng, chứng chỉ quỹ ETF VNM đã giảm chứng chỉ quỹ lưu hành với mức giảm 250,000 chứng chỉ - tương đương với việc nhà đầu tư đã rút ra khoảng 5 triệu USD ra khỏi quỹ.

## Phân tích kỹ thuật

- Hai chỉ số VN-Index và HNX-Index đều giảm điểm nhẹ với khối lượng giao dịch tương đương với tuần trước.
- Chỉ số VN-Index tăng điểm qua mức kháng cự 498-500 điểm và kiểm định lại không thành công mức này.
- Chỉ số VN-Index hình thành mô hình Dark cloud cover trên đồ thị nền tuần

**Nhận định:** Chỉ số VN-Index tăng điểm và break qua mức kháng cự 498-500 điểm nhưng sau đó kiểm định lại không thành công. Sau phiên hồi với khối lượng giao dịch sụt giảm ngày hôm qua thì chỉ số VN-Index đã tiếp tục giảm điểm trong phiên ngày hôm nay với khối lượng tăng nhẹ so với phiên hôm qua. Bên cạnh đó thì chỉ số HNX-Index cũng chưa xuất hiện tín hiệu tích cực khi tiếp tục giảm điểm trong phiên hôm nay. Với những tín hiệu kỹ thuật hiện tại thì chúng tôi đánh giá việc mua vào ở thời điểm hiện tại là khá rủi ro vì vậy nhà đầu tư xem xét tiếp tục duy trì tỷ trọng tiền mặt ở mức cao.

**STT Thông tin cập nhật trong tuần**
**Quan điểm đánh giá của SHS**
**1 Thị trường quan ngại áp lực cung từ các quỹ đầu tư ETF**


Nhóm cổ phiếu Bluechips chịu áp lực cung tăng mạnh từ khối ngoại trong 3 phiên cuối tuần. NHNN đã có 3 phiên bán ròng liên tiếp, với tổng giá trị 168 tỷ đồng. Thị trường đang quan ngại khả năng giảm vốn của các quỹ đầu tư ETF, khi 1/ FED đang bàn bạc dùng gói kích thích kinh tế vào cuối năm; 2/ PE của hai chỉ số ETF Index ở mức cao; và 3/ TTCK Việt Nam đang thiếu động lực tăng điểm, khi những giải pháp hỗ trợ nền kinh tế chưa đem lại nhiều kết quả trên thực tế. Thực tế trong lần review danh mục vào cuối Q1/2013, Quỹ Vietnam Market Vector đã giảm tỷ trọng đầu tư vào chứng khoán Việt Nam từ 73.88% xuống 70%.

Chi tiết về số lượng CCQ lưu hành của hai quỹ ETF lớn có đầu tư vào TTCK Việt Nam, Quỹ VNM đã giảm 250000 CCQ vào ngày 11/4, tương đương 5 triệu USD, sau giai đoạn hút ròng liên tiếp khoảng 137 triệu USD kể từ tháng 11/2012. Hiện quỹ còn tiền mặt 2.4 triệu USD, còn thiếu ít nhất 2.6 triệu, tương đương khoảng 54.6 tỷ đồng. Với 70% danh mục, giá trị chứng khoán Việt Nam cần bán ra là khoảng 38.2 tỷ đồng. Trong khi đó, FTSE vẫn duy trì số lượng CCQ lưu hành 15.13 triệu đơn vị, lượng CCQ phát hành thêm thời gian qua không có nhiều biến động.

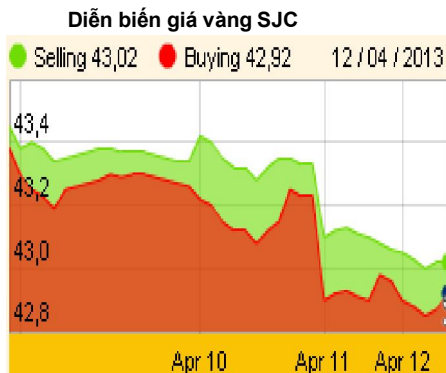
Hiện chưa đủ thông tin để khẳng định việc giảm vốn đầu tư vào quỹ ETF sẽ trở thành xu hướng. Tuy nhiên, với những lý do đã phân tích ở trên, đây là rủi ro cần xem xét. Với tầm quan trọng của dòng vốn ngoại đối với giá nhóm cổ phiếu BCs, động thái bán ròng của khối ngoại sẽ tác động tiêu cực đến thị trường chung.

NHNN đã tổ chức 3 phiên đấu thầu trong tuần, với 104,800/118,000 lượng vàng được chuyển giao, tương đương tỷ lệ trúng thầu 88.8%. Mức giá sàn NHNN đưa ra thấp hơn giá thị trường, tuy nhiên khoảng cách đang giảm dần, chỉ còn khoảng 20,000-40,000 đồng/lượng.

Sau 6 phiên đấu thầu, NHNN đã bán ra 158,200 lượng vàng, tương đương khoảng 6 tấn. NHNN cho biết đã đập 10 tấn vàng nhằm đáp ứng nhu cầu của các đơn vị có quan hệ mua bán vàng với NHNN. Như vậy, lượng vàng hiện NHNN còn trong kho là khoảng 104,000 tấn. Thực tế những phiên đấu thầu gần đây cho thấy NHNN đang đẩy nhanh tiến độ hoạt động đấu thầu, qua việc tăng số lượng chào bán. Động thái này cũng là hợp lý khi giá vàng Thế giới đang giảm khá mạnh.

Hiện các Ngân hàng hiện còn cần khoảng 7-8 tấn vàng\*, tương đương khoảng 208,000 lượng, để thực hiện tất toán tài khoản theo quy định của NHNN vào ngày 30/6. Nhu cầu mua vàng miếng của người dân hiện không nhiều, do chênh lệch về giá giữa trong nước và thế giới còn ở mức cao. Tuy nhiên, diễn biến các Ngân hàng mua vào khá mạnh lượng vàng từ NHNN cho thấy các tổ chức tín dụng đang chú trọng tất toán tài khoản.

\*: <http://vnexpress.net/gl/kinh-doanh/dau-tu/2013/03/ngan-hang-nha-nuoc-choa-ban-26-000-luong-vang/>

**2 NHNN tăng mạnh lượng cung đấu thầu vàng miếng.**


**VN-INDEX**


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Tăng

**Ghi chú:**  
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày  
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần  
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Sideway	Giảm	Tăng

**Ghi chú:**  
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày  
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần  
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm điểm mạnh về mức 494.27 điểm, giảm 9.80 điểm tương ứng với mức 1.52% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index điều chỉnh về mức hỗ trợ 460 điểm thì đã quay đầu tăng điểm trở lại. Tuy nhiên động lực tăng điểm của chỉ số VN-Index từ mức hỗ trợ này chủ yếu bắt nguồn từ sự tăng điểm của một số mã cổ phiếu có vốn hóa lớn.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm qua mức MA20 và sau đó tiếp tục tăng điểm qua mức 498-500 điểm tạo mức cao nhất trong hơn hai năm gần đây.

**Nhận định:** Chỉ số VN-Index tăng điểm và break qua mức kháng cự 498-500 điểm nhưng sau đó kiểm định lại không thành công. Sau phiên hồi với khối lượng giao dịch sụt giảm ngày hôm qua thì chỉ số VN-Index đã tiếp tục giảm điểm trong phiên ngày hôm nay với khối lượng tăng nhẹ so với phiên hôm qua. Với những tín hiệu kỹ thuật hiện tại thì chúng tôi đánh giá việc mua vào ở thời điểm hiện tại là khá rủi ro vì vậy nhà đầu tư xem xét tiếp tục duy trì tỷ trọng tiền mặt ở mức cao.

**HNX-INDEX**

- HNX-Index giảm điểm khá mạnh về mức 60.32 điểm, giảm 0.76 điểm tương ứng với mức 1.24% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideway quanh mức này trong năm phiên giao dịch. Khi HNX-Index tiếp cận gần đến mức hỗ trợ của trendline thì đã tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự này. Sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp thì chỉ số HNX-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm qua trendline.

**Nhận định:** Sau phiên giảm điểm khá mạnh giữa tuần thì chỉ số HNX-Index đã hồi lại trong phiên hôm qua với khối lượng sụt giảm cho thấy lực cầu yếu khi chỉ số HNX-Index tăng điểm. Chỉ số HNX-Index tiếp tục giảm điểm khá mạnh trong phiên hôm nay với khối lượng giao dịch tăng so với phiên hôm qua tiếp tục là tín hiệu thiếu tích cực cho chỉ số HNX-Index. Với những tín hiệu kỹ thuật hiện tại thì chúng tôi đánh giá việc mua vào ở thời điểm hiện tại là khá rủi ro vì vậy nhà đầu tư xem xét tiếp tục duy trì tỷ trọng tiền mặt ở mức cao.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2013	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33
SII	09/04/2013	12/04/2013	Mua	15.2	18	14.5	15.1	-0.66

**Ghi chú:**

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

## LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường giảm điểm mạnh trên hai sàn, tập trung vào nhóm cổ phiếu Bluechips trước áp lực cung từ khối ngoại. Mức giảm mạnh tại nhóm cổ phiếu chiếm tỷ trọng vốn hóa lớn cho tín hiệu tiêu cực hơn về thị trường. Chúng tôi bảo lưu đánh giá nhóm cổ phiếu Bluechips có yếu tố cơ bản tốt, có kỳ vọng lợi nhuận 2013 đột biến, có khả năng chia cổ tức/thưởng, phát hành thêm cổ phiếu vẫn sẽ là tâm điểm thu hút dòng tiền. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, nhà đầu tư nên giữ vị thế an toàn, ưu tiên tỷ trọng tiền mặt.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu thịnh dư vốn cổ phần cao nhất, 10 cổ phiếu có lợi nhuận chưa phân phối cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ suất cổ tức năm 2012 cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

### CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ THẠNG DƯ VỐN CỔ PHẦN CAO NHẤT

Mã CK	Năm 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Thặng dư vốn CP	Beta	PB	Biến động giá so
MSN	2,018	2.26%	74,093	2,156	20,265	3.60%	8.74%	56.11	<b>7,999</b>	1.64	5.97	4.31%
VIC	1,847	124.93%	152,450	2,041	15,071	3.44%	18.42%	31.11	<b>3,974</b>	0.57	4.21	-5.22%
PVI	389	11.80%	11,703	1,814	25,970	4.10%	6.74%	8.71	<b>3,323</b>	0.79	0.61	-5.95%
BVH	1,431	19.17%	515,236	1,981	17,802	3.00%	11.34%	25.74	<b>3,184</b>	2.17	2.86	-14.29%
HAG	365	-68.73%	778,881	649	18,150	1.23%	3.65%	36.51	<b>2,881</b>	1.23	1.31	-13.84%
GMD	115	1808.36%	789,751	944	40,143	1.52%	2.40%	37.59	<b>2,471</b>	1.64	0.88	25.00%
HPG	1,031	-16.63%	808,049	2,385	19,294	5%	13%	11.41	<b>2,207</b>	1.30	1.41	3.42%
KDC	357	30.45%	56,592	2,242	25,076	6.24%	9.02%	21.76	<b>2,190</b>	0.33	1.95	7.82%
PVD	1,448	35.66%	302,640	6,878	33,216	7.70%	21.94%	6.03	<b>1,382</b>	1.16	1.25	-5.68%
VNM	5,819	37.97%	289,776	6,981	18,578	32.99%	41.61%	17.91	<b>1,277</b>	0.90	6.73	20.19%

### CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI CAO NHẤT

Mã CK	Năm 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	LN chưa phân phối	Beta	PB	Biến động giá so
MSN	2,018	2.26%	74,093	2,156	20,265	3.60%	8.74%	56.11	<b>5,967</b>	1.64	5.97	4.31%
VNM	5,819	37.97%	289,776	6,981	18,578	32.99%	41.61%	17.91	<b>5,199</b>	0.90	6.73	20.19%
GAS	10,102	70.84%	719,035	5,175	14,350	21.61%	38.71%	10.72	<b>5,072</b>	0.55	3.87	19.61%
FPT	1,985	18.04%	205,443	5,670	22,574	10.57%	26.32%	6.88	<b>3,181</b>	1.19	1.73	-1.27%
PVD	1,448	35.66%	302,640	6,878	33,216	7.70%	21.94%	6.03	<b>2,043</b>	1.16	1.25	-5.68%
DPM	3,068	-1.17%	573,595	7,985	23,579	30.36%	35.11%	5.55	<b>1,975</b>	1.24	1.88	-2.42%
BVH	1,431	19%	515,236	1,981	17,802	3.00%	11.34%	25.74	<b>1,726</b>	2.17	2.86	-14.29%
PVS	1,263	-11.02%	1,288,872	3,211	20,974	5.00%	18.40%	4.33	<b>1,568</b>	0.77	0.66	-10.90%
HAG	365	-68.73%	778,881	649	18,150	1.23%	3.65%	36.51	<b>1,497</b>	1.23	1.31	-13.84%
HPG	1,031	-16.63%	808,049	2,385	19,294	5.44%	12.83%	11.41	<b>1,393</b>	1.30	1.41	3.42%

### CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ TỶ SUẤT CỔ TỨC NĂM 2012 CAO NHẤT

Mã CK	LN 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Tỷ suất cổ tức
NHS	81	1.52%	37,918	6,179	17,930	10.80%	19.98%	2.10	1	0.21	0.73	<b>46.2%</b>
QST	3	-4.15%	1,054	1,775	14,061	7.55%	15.10%	4.79	1	-0.25	0.60	<b>37.6%</b>
BCE	52	-9.55%	53,190	1,718	12,465	7.25%	13.75%	4.66	1	0.46	0.64	<b>37.5%</b>
HBD	2	-62.23%	1,121	1,587	13,568	7.09%	10.54%	5.04	0	-0.19	0.59	<b>37.5%</b>
CMS	17	40.95%	12,013	6,765	13,591	8.99%	32.02%	1.60	2	1.20	0.79	<b>37.0%</b>
VC5	7	-47.92%	3,867	1,493	19,127	1.05%	7.76%	3.75	6	0.58	0.29	<b>35.7%</b>
VCC	16	26%	16,404	2,697	15,678	3.41%	17.58%	3.78	4	0.97	0.65	<b>35.3%</b>
KKC	9	-33.28%	4,808	1,849	14,870	4.75%	11.05%	4.81	2	0.35	0.60	<b>33.7%</b>
KTS	28	-58.58%	3,694	5,473	32,168	15.47%	23.54%	3.33	0	0.62	0.57	<b>33.0%</b>
SBC	26	1393.09%	8,980	2,304	17,687	4.37%	12.38%	5.21	2	0.00	0.68	<b>33.3%</b>

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 12/04/2013.



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DQC	781,870	ITA	2,586,680
2	BMI	750,410	VSH	2,214,490
3	VOS	750,050	HAG	1,934,050
4	BIC	724,070	PRUBF1	1,178,360
5	NLG	588,460	VHC	1,053,160

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	323,400	VCG	481,600
2	DXP	165,250	PVX	388,900
3	API	145,000	PVS	222,260
4	DBC	138,700	CTS	59,800
5	SCR	118,200	EID	53,200

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.1	6.5	↓ -8.45%	16,978,810
SSI	17.9	17.8	↓ -0.56%	12,987,910
REE	21.3	20.1	↓ -5.63%	9,118,640
SAM	7.5	7.4	↓ -1.33%	8,889,070
CSM	34.0	32.0	↓ -5.88%	8,465,420

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.9	6.8	↓ -1.45%	56,375,323
SCR	7.9	7.4	↓ -6.33%	21,245,009
PVX	5.0	4.6	↓ -8.00%	17,039,497
PHS	2.5	2.7	↑ 8.00%	13,830,800
KLS	9.1	8.7	↓ -4.40%	12,338,295

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMX	4.9	6.6	1.7	↑ 34.69%
VES	0.6	0.8	0.2	↑ 33.33%
VNH	2.5	3.1	0.6	↑ 24.00%
DQC	21.6	25.2	3.6	↑ 16.67%
VNL	11.7	13.3	1.6	↑ 13.68%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BLF	4.0	5.7	1.7	↑ 42.50%
SCL	2.7	3.7	1.0	↑ 37.04%
TAG	25.2	31.0	5.8	↑ 23.02%
SJM	1.8	2.2	0.4	↑ 22.22%
DXP	47.2	56.8	9.6	↑ 20.34%

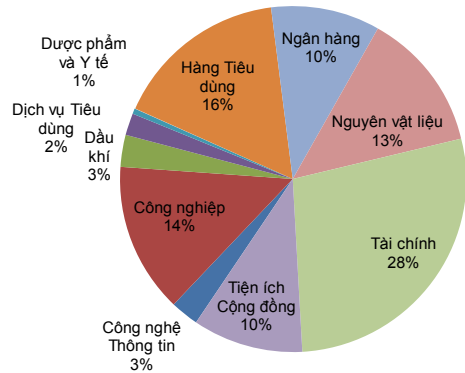
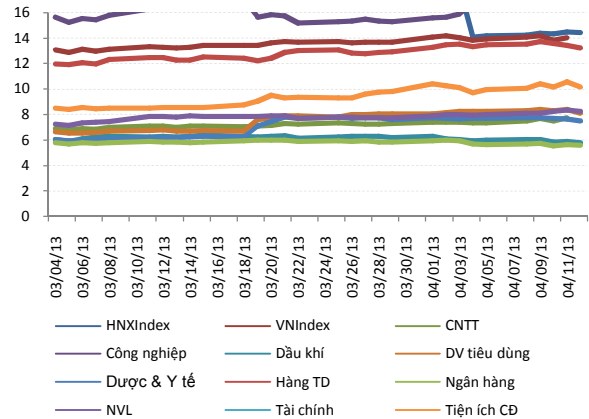
## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJS	17.4	13.1	-4.3	↓ -24.71%
IFS	9.2	7.6	-1.6	↓ -17.39%
DRH	2.1	1.8	-0.3	↓ -14.29%
PDR	14.3	12.5	-1.8	↓ -12.59%
CMG	5.6	4.9	-0.7	↓ -12.50%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CT6	9.7	6.5	-3.2	↓ -32.99%
SDH	4.1	3.0	-1.1	↓ -26.83%
HHL	1.2	0.9	-0.3	↓ -25.00%
L62	4.4	3.3	-1.1	↓ -25.00%
MMC	4.3	3.3	-1.0	↓ -23.26%

(\*) Giá điều chỉnh



**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	16,978,810	0.6%	72	90.3	0.5
SSI	12,987,910	9.0%	1,329	13.4	1.2
REE	9,118,640	16.3%	2,703	7.4	1.2
SAM	8,889,070	4.6%	806	9.2	0.4
CSM	8,465,420	32.0%	4,766	6.7	1.9

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	56,375,323	22.0%	2,761	2.5	0.6
SCR	21,245,009	4.0%	622	11.9	0.5
PVX	17,039,497	-47.8%	-3,714	-	0.6
PHS	13,830,800	-44.5%	-3,263	-	0.5
KLS	12,338,295	0.9%	109	80.0	0.7

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMX	↑ 34.7%	1.8%	213	31.0	0.5
VES	↑ 33.3%	-18.8%	-1,800	-	0.1
VNH	↑ 24.0%	-17.7%	-1,953	-	0.4
DQC	↑ 16.7%	6.3%	2,231	11.3	0.8
VNL	↑ 13.7%	20.4%	2,914	4.6	0.9

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BLF	↑ 42.5%	3.8%	620	9.2	0.3
SCL	↑ 37.0%	-9.3%	-1,186	-	0.3
TAG	↑ 23.0%	13.6%	2,576	12.0	1.6
SJM	↑ 22.2%	-21.1%	-2,307	-	0.2
DXP	↑ 20.3%	38.0%	9,957	5.7	2.0

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DQC	781,870	6.3%	2,231	11.3	0.8
BMI	750,410	3.9%	1,146	11.8	0.5
VOS	750,050	-2.4%	-251	-	0.4
BIC	724,070	11.2%	1,294	7.5	0.8
NLG	588,460	2.0%	259	62.6	1.2

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	323,400	22.0%	2,761	2.5	0.6
DXP	165,250	38.0%	9,957	5.7	2.0
API	145,000	-37.3%	-4,505	-	0.3
DBC	138,700	19.2%	4,984	4.1	0.7
SCR	118,200	4.0%	622	11.9	0.5

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	105,173	38.7%	5,175	10.7	3.9
VNM	104,191	41.6%	6,981	17.9	6.7
MSN	83,161	8.5%	2,087	58.0	6.0
VCB	66,510	12.5%	2,236	12.8	1.6
VIC	58,937	18.4%	2,041	31.1	4.2

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,472	7.5%	987	16.7	1.2
SQC	8,778	12.6%	1,471	54.3	6.4
PVS	6,164	18.4%	3,211	4.3	0.7
SHB	6,025	22.0%	2,761	2.5	0.6
VCG	4,947	2.0%	291	38.5	1.0

**LỊCH SỰ KIỆN TUẦN**

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
3/18/2013	4/12/2013	3/27/2013	3/25/2013	<b>HCC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/4/2013	4/12/2013	4/12/2013	4/12/2013	<b>ACB</b>	Niêm yết thêm
3/8/2013	4/12/2013	3/20/2013	3/18/2013	<b>VTF</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/7/2013	4/12/2013	3/14/2013	3/12/2013	<b>THT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/5/2013	4/12/2013	3/12/2013	3/8/2013	<b>HEV</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/20/2012	4/12/2013	2/1/2013	1/30/2013	<b>CPC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/21/2013	4/12/2013	3/6/2013	3/4/2013	<b>OPC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/8/2013	4/12/2013	4/12/2013	4/10/2013	<b>DC2</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/12/2013	4/12/2013	4/12/2013	4/12/2013	<b>HQC</b>	Họp Hội đồng Quản trị
4/12/2013	4/12/2013	4/12/2013	4/12/2013	<b>ALP</b>	Họp Hội đồng Quản trị
3/14/2013	4/13/2013	3/26/2013	3/22/2013	<b>SJ1</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/13/2013	4/13/2013	3/20/2013	3/18/2013	<b>BVG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/27/2013	4/13/2013	3/11/2013	3/7/2013	<b>SFI</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/4/2013	4/13/2013	3/15/2013	3/13/2013	<b>BSI</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/25/2013	4/13/2013	3/8/2013	3/6/2013	<b>C21</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/5/2013	4/14/2013	3/18/2013	3/14/2013	<b>THG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/20/2013	4/15/2013	4/2/2013	3/29/2013	<b>NNC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/6/2013	4/15/2013	3/15/2013	3/13/2013	<b>SPP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/8/2013	4/15/2013	3/1/2013	2/27/2013	<b>QNC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/26/2013	4/15/2013	3/12/2013	3/8/2013	<b>UIC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/18/2013	4/15/2013	3/25/2013	3/21/2013	<b>DIG</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
3/5/2013	4/15/2013	3/15/2013	3/13/2013	<b>LBE</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/15/2013	4/15/2013	3/25/2013	3/21/2013	<b>VC3</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/12/2013	4/15/2013	3/25/2013	3/21/2013	<b>CMT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/11/2013	4/15/2013	4/15/2013	4/11/2013	<b>BHT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/7/2013	4/15/2013	3/20/2013	3/18/2013	<b>PDR</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/10/2013	4/15/2013	4/15/2013	4/11/2013	<b>SHN</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/20/2013	4/15/2013	3/27/2013	3/25/2013	<b>ALT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/1/2013	4/15/2013	3/12/2013	3/8/2013	<b>PRC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/22/2013	4/15/2013	3/29/2013	3/27/2013	<b>DBT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt





---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Quận I  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Người thực hiện:

**Lê Thanh Hòa**

[Hoa.lt@shs.com.vn](mailto:Hoa.lt@shs.com.vn)

**Đoàn Thị Ánh Nguyệt**

[nguyet.dta@shs.com.vn](mailto:nguyet.dta@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)*